HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/NQ-TTHĐND	*Đại Phúc, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Nhất trí chủ trương cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc Uỷ ban nhân dân xã Đại Phúc

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật;

Căn cứ Thông tư 133/2025/TT-BTC Hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Đại Phúc về việc phê chuẩn phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Đại Phúc năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Đại Phúc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Đại Phúc năm 2026;

Căn cứ Kết luận số 289-KL/ĐU ngày 19/9/2026 của Thường trực Đảng ủy tại Hội nghị ngày 19/9/2026.

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc về việc xin chủ trương cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Đại Phúc.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí chủ trương thu hồi và cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Đại Phúc như sau:

1. Cấp bổ sung kinh phí chênh lệch lương theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức: 935.062.006 đồng (Nguồn cải cách tiền lương năm 2025 chuyển sang 2026).

2. Cấp kinh phí khen thưởng năm học 2025- 2026: 817.370.000 đồng (Nguồn sự nghiệp giáo dục).

3. Cấp lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp cho Văn phòng UBND&HĐND: 266.373.619 đồng.

4. Cấp bổ sung chi khác cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh: 706.000.000 đồng.

5. Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ Nguồn dự phòng ngân sách: 336.670.000 đồng.

6. Cấp kinh phí cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp chỉnh trang đô thị (treo cờ...): 51.410.000 đồng (Sự nghiệp kinh tế).

7. Cấp kinh phí tổ chức Trung thu và tuyên truyền (Nguồn sự nghiệp văn hóa): 69.000.000 đồng.

8. Điều chỉnh nội bộ nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ.

- Điều chỉnh giảm: 50.530.000 đồng.

- Điều chỉnh tăng: 50.530.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

- Giao các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã Đại Phúc Khóa II thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ ĐẠI PHÚC T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Nam Tiến

Phụ biểu 01

DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2026/NĐ-CP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của HĐND xã Đại Phúc)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Quỹ thi đua khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	Ngân sách xã cấp bổ sung	Ghi chú
A	B	2	3	4	
I	**Cộng**	**55.484.344**	**879.577.662**	**935.062.006**	Nguồn cải cách tiền lương năm 2025 chuyển sang 2026
1	Văn phòng HĐND&UBND	7.251.540	111.180.552	118.432.092	
2	Văn phòng Đảng uỷ	5.916.600	90.067.980	95.984.580	
3	Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã	3.883.980	58.699.284	62.583.264	
4	Các hội đặc thù		19.662.000	19.662.000	
5	Phòng Kinh tế	2.085.630	30.998.591	33.084.221	
6	Phòng Xây dựng nông nghiệp và môi trường	4.476.780	65.800.629	70.277.409	
7	Phòng Văn hoá- Xã hội	3.953.520	58.436.001	62.389.521	
8	Trung tâm phục vụ hành chính công	1.549.830	23.213.056	24.762.886	
9	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	4.920.024	60.816.970	65.736.994	
10	Trạm y tế xã	21.446.440	360.702.599	382.149.039	

Phụ biểu 02

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của HĐND xã Đại Phúc)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**
1	Văn phòng HĐND&UBND	266.373.619	Nguồn NS năm 2026

Phụ biểu 03

DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2026/NĐ-CP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của HĐND xã Đại Phúc)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Ghi chú
1	**Phòng Kinh tế**	**48.730.000**		
	Mua sắm lắp đặt hệ thống TABMIS, chữ ký số	48.730.000		
2	**Trạm y tế**	**0**	**4.200.000**	
	Phí duy trì phần mềm kế toán, tài sản		4.200.000	Tăng do phần mềm mua mới
3	**Phòng Văn hóa - xã hội**	**0**	**9.800.000**	
	Phí duy trì phần mềm kế toán, tài sản		9.800.000	
4	**Văn phòng HĐND&UBND**		**30.600.000**	
	Kinh phí thực hiện mua phần mềm tài khoản phòng họp không giấy tờ		30.600.000	
5	**Trung tâm phục vụ Hành chính công**	**1.800.000**	**5.930.000**	
	Phí duy trì phần mềm tài sản	**1.800.000**		
	Máy bấm số tự động		**5.930.000**	
	Tổng cộng	**50.530.000**	**50.530.000**	

Phụ biểu 04

DỰ TOÁN BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2026/NĐ-CP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của HĐND xã Đại Phúc)

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	**Phòng Kinh tế**	**50.000.000**	
	Chi tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra và các nhiệm vụ phát sinh	50.000.000	Chi khác
2	**Phòng văn hóa**	**826.370.000**	
	Băng zôn tuyên truyền	9.000.000	Sự nghiệp văn hóa
	Chi khen thưởng năm học 2025 - 2026	817.370.000	Sự nghiệp giáo dục
3	**Trung tâm dịch vụ tổng hợp**	**111.410.000**	
	Kinh phí chỉnh trang đô thị (treo cờ...)	51.410.000	Sự nghiệp kinh tế
	Tổ chức trung thu	60.000.000	Sự nghiệp văn hóa
4	**Văn phòng UBND-HĐND**	**367.000.000**	
	Kinh phí chi các nhiệm vụ phát sinh	367.000.000	Chi khác
5	**Văn phòng Đảng**	**335.420.000**	
	Kinh phí lớp Bồi dưỡng Nhận thức về Đảng năm 2026	46.420.000	Nguồn dự phòng
	Kinh phí chi các nhiệm vụ phát sinh	289.000.000	Chi khác
6	**Trạm y yế**	**290.250.000**	
	Kinh phí phục vụ khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn xã Đại Phúc năm 2026	290.250.000	Nguồn dự phòng
	Cộng	**1.980.450.000**	